

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính
phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình:
Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 205**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 205;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tại Tờ trình số 1117/TTr-BQLDA ngày 18 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 205, như sau:

1. Tên phương án: Phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 205.

2. Địa điểm, khối lượng và phân loại khó khăn:

- Địa điểm: Khu đo giải phóng mặt bằng thuộc địa phận thị trấn Quảng Uyên, thị trấn Hòa Thuận, xã Chí Thảo, xã Hồng Đại trước đây (nay là xã Cách Linh), xã Cách Linh, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Khối lượng và phân loại khó khăn:

+ Khối lượng ngoại nghiệp (Trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000):

STT	Ngoại nghiệp	Đơn vị tính	Khối lượng	Khó khăn
1	<i>Xã Chí Thảo, thị trấn Hòa Thuận (phụ cấp khu vực 0,5)</i>		41,9	2
1.1	Đất giao thông thủy hệ	Ha	4,8	2
1.2	Các loại đất còn lại	Ha	37,1	2
2	<i>Xã Cách Linh, xã Đại Sơn (phụ cấp khu vực 0,7)</i>		53,6	2
2.1	Đất giao thông thủy hệ	Ha	6,5	2
2.2	Các loại đất còn lại	Ha	47,1	2
	<i>Tổng</i>	<i>Ha</i>	95,5	2

+ Khối lượng nội nghiệp (Trích đo địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính):

++ Trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000:

STT	Nội nghiệp	Đơn vị tính	Khối lượng	Khó khăn
1	<i>Xã Cách Linh (phụ cấp khu vực 0,7)</i>	<i>Ha</i>	5,3	2
1.1	Đất giao thông thủy hệ	Ha	0,3	2
1.2	Các loại đất còn lại	Ha	5,0	2

++ Chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000:

STT	Nội nghiệp	PCKV	Khối lượng		Khó khăn
			Số thửa	Số mảnh	
1	Thị trấn Quảng Uyên	0,4	68	05	2
2	Xã Chí Thảo, thị trấn Hòa Thuận	0,5	376	25	2

3	Xã Đại Sơn, xã Cách Linh	0,7	606	38	2
	Tổng		1050	68	2

3. Giải pháp kỹ thuật:

- Toàn bộ diện tích nằm trong ranh giới dự kiến đền bù, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 205 lựa chọn phương pháp trích đo, đo đạc chính lý bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Phạm vi trích đo, đo đạc chính lý là toàn bộ diện tích đất bị thu hồi và diện tích đất đo trọn thửa đối với các thửa đất ở (trừ trường hợp làm nhà trong khu vực đất lâm nghiệp, đất nương rẫy, đất trồng cây lâu năm), đất trồng lúa nước, đất bằng trồng cây hàng năm, đất xây dựng công trình;

- Lưới khống chế đo vẽ (phần ngoại nghiệp) được thành lập trên cơ sở phát triển từ 06 điểm mốc tọa độ, có số hiệu: 045414; 058403; 058404; PH-12; PH-13; QU-03;

- Bản đồ trích đo địa chính, đo đạc chính lý bản đồ địa chính được thành lập bằng phương pháp sử dụng máy toàn đạc điện tử, ngoài ra khi đo đạc chính lý bản đồ địa chính được phép thực hiện bằng các phương pháp đo đạc đơn giản như: giao hội cạnh, đóng thẳng hàng, đo bằng thước dây, chuyển vẽ từ bản đồ quy hoạch... và sử dụng các điểm khởi tính gồm: các điểm tọa độ từ lưới khống chế đo vẽ, lưới điểm trạm đo cũ trở lên; các điểm góc thửa đất, góc công trình xây dựng chính có trên bản đồ và hiện còn tồn tại ở thực địa; độ chính xác chính lý thực hiện theo quy định về độ chính xác của bản đồ địa chính. Biên tập bản đồ dạng số có định dạng file *.dgn;

- Trên bản đồ thể hiện phần diện tích thu hồi và diện tích còn lại để làm cơ sở quản lý, tránh trường hợp tái lấn chiếm sử dụng.

4. Dự toán kinh phí:

Tổng kinh phí (làm tròn): **441.544.000** đồng (*Bốn trăm bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền (đ)
1	Ngoại nghiệp	300.715.125
1.1	Trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000	300.715.125
2	Nội nghiệp	86.078.199
2.1	Trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000	4.663.669
2.2	Chính lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000	81.414.530
3	Kiểm tra nghiệm thu	14.610.499
4	Tổng chi phí trước thuế (1+2+3)	401.403.823

5	10% VAT	40.140.382
6	Tổng chi phí sau thuế	441.544.205
7	Làm tròn	441.544.000

5. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

6. Trách nhiệm và thời gian thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;
 - Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh;

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý IV năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cao Bằng và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Quảng Hòa;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, TP KT;
- Lưu: VT, NĐ (TT).

**KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Thảo